

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2025/DS-ST
Ngày 17 tháng 4 năm 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Dương Thị Kiều Thảo**

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dư Thị Út

2. Ông Võ Minh Sơn

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Trương Minh Hùng** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Diễm My - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 84/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2025 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 52/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Số B, Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn*: Ông **Phan Văn N**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà **Trần Thị Diễm T1**, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số B, Khóm A, Phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông T và bà T1 có mặt; ông N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/02/2025, quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn T là nguyên đơn trình bày:

Ngày 25/10/2023 âm lịch (nhằm ngày 07/12/2023 dương lịch) ông và bà Trần Thị Diễm T1 có cho ông Phan Văn N vay 200.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, khi vay hai bên có lập giấy nợ, giấy nợ do bà T1 viết ông và ông N cùng

ký tên bên dưới, hai bên thỏa thuận lãi suất 6.000.000 đồng/tháng (lãi suất 3%/tháng), đóng lãi hàng tháng, đến ngày 20/12/2023 âm lịch ông N trả lại số tiền 200.000.000 đồng. Đến hạn trả ông N không trả nợ cho ông mà còn cố tình trốn tránh.

Theo đơn khởi kiện, ông yêu cầu ông Phan Văn N phải trả cho ông tổng số tiền nợ vay là 264.000.000 đồng (trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng và 64.000.000 đồng tiền lãi tính từ ngày 07/12/2023 đến ngày 06/02/2025) và đề nghị tiếp tục tính lãi đến khi ông N thanh toán hết khoản nợ cho ông với lãi suất là 3%/tháng/số tiền nợ gốc.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông T xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông N trả lại cho vợ chồng ông tiền gốc và tiền lãi suất theo quy định pháp luật là 20%/năm kể từ ngày 07/12/2023, trong quá trình vay ông N đã trả cho vợ chồng ông tổng số tiền lãi là 26.000.000 đồng, ông đồng ý cân trừ số tiền nợ lãi này, còn nợ bao nhiêu tiền lãi thì ông N phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông. Đồng thời, yêu cầu ông N thanh toán nợ lãi theo quy định pháp luật đến khi thanh toán dứt nợ.

Bị đơn ông Phan Văn N: Đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và các phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt không lý do, không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bà Trần Thị Diễm T1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà thống nhất với trình bày và toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông T và bà không có ý kiến khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông T do ông T rút lại một phần yêu cầu tiền lãi. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc ông N phải có trách nhiệm trả cho ông T, bà T1 số tiền gốc lãi là 228.444.444 đồng (Trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng và nợ lãi 28.444.444 đồng). Ông N phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đương sự; quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Văn N trả nợ vay. Ông N có địa chỉ tại thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Do đó, đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt đương sự: Ông Phan Văn N là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông N theo quy định tại Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Tại phiên tòa, ông T rút một phần yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông N trả số tiền lãi là 43.555.556 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 5, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện này của ông T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông T khởi kiện yêu cầu ông N trả số tiền gốc là 200.000.000 đồng.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, ông T cung cấp giấy nợ đề ngày 25/10/2023 âm lịch (tức ngày 07/12/2023 dương lịch) giữa ông Phan Văn N và ông Nguyễn Văn T. Nội dung giấy nợ thể hiện ông T có cho ông N vay 200.000.000 đồng vào ngày 25/10/2023 với lãi suất 6.000.000 đồng/tháng và đóng lãi hàng tháng, đến ngày 20/12/2023 âm lịch ông N trả lại số tiền 200.000.000 đồng.

Ngoài ra, nguyên đơn còn cung cấp Biên bản làm việc ngày 27/12/2024 của cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B. Nội dung biên bản thể hiện ông N xác định vào ngày 07/12/2023 ông có mượn của ông T số tiền 200.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất trả hàng tháng với lãi 3%/tháng, hai bên có ghi giấy nợ và ông có ký vào giấy nợ, do làm ăn khó khăn nên ông vẫn chưa trả lại tiền cho anh T. Từ trước đến nay ông N ở nhà trên Đường C, Khóm A, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản xác minh ông Lê Xuân Q ngày 10/3/2025, ông Q xác định chữ ký Lê Xuân Q trong biên bản làm việc ngày 27/12/2024 là của ông và ông Q xác định nội dung thể hiện trong biên bản làm việc nêu trên là đúng thực tế.

Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ, thông báo công khai tài liệu, chứng cứ và đã thông báo cho ông N cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn cũng như văn bản trình bày ý kiến. Nhưng, ông N không có văn bản trình bày ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, căn cứ Điều 72, 91 Bộ luật Tố tụng dân sự thì ông N đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình, từ bỏ quyền chứng minh và không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp

cho Tòa án.

Từ những phân tích trên có căn cứ xác định ông N có vay của ông T số tiền 200.000.000 đồng và chưa trả cho ông T, khoản tiền ông T cho ông N vay là tài sản chung vợ chồng ông T và bà T1. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T về việc yêu cầu ông N trả lại cho vợ chồng ông T số tiền 200.000.000 đồng tiền gốc.

[2.2] Về tiền lãi: Ông T yêu cầu ông N trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng kể từ ngày 07/12/2023 dương lịch cho đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/4/2025) với mức lãi suất là 20%/năm và đồng ý đối trừ vào số tiền lãi ông N đã đóng cho ông T là 26.000.000 đồng.

Theo nguyên đơn xác định tại giấy nợ ông cho ông N vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất là 6.000.000 đồng/tháng (tức 3%/tháng), trả lãi hàng tháng. Theo biên bản làm việc ngày 27/12/2024 ông N cũng xác định lãi suất vay là 3%/tháng. Xét thấy, việc thỏa thuận lãi suất của các đương sự đã vượt quá quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, ông T yêu cầu tính lãi suất 20% là phù hợp quy định pháp luật nên có căn cứ chấp nhận. Số tiền lãi tính từ ngày 07/12/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/4/2025) là 01 năm 04 tháng 10 ngày tổng số tiền 54.444.444 đồng. Ông T đồng ý đối trừ số tiền lãi ông N đã đóng là 26.000.000 đồng. Như vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu tính lãi của ông T, buộc ông N có trách nhiệm thanh toán số tiền lãi cho ông T và bà T1 là 28.444.444 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của ông T được chấp nhận nên không phải chịu án phí và được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Do ông N phải có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ phải thực hiện.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 5; Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92, Khoản 3 Điều 228 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T về việc yêu cầu ông Phan Văn N trả số tiền lãi là 43.555.556 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T đối với ông Phan Văn N.

Buộc ông Phan Văn N phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Diễm T1 tổng cộng số tiền là 228.444.444 đồng (trong đó nợ gốc là 200.000.000 đồng và nợ lãi là 28.444.444 đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T không phải chịu án phí. Ông Nguyễn Văn T đã nộp tiền tạm ứng án phí là 6.600.000 đồng theo biên lai thu số 0000041 ngày 07/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, nay được hoàn lại toàn bộ.

Ông Phan Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.422.222 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Đương sự
- Lưu.

Dương Thị Kiều Thảo